

Số: /BC-UBND

Nguyệt An, ngày tháng 4 năm 2025

## **BÁO CÁO**

**Kết quả khảo sát phục vụ xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ người dân tộc thiểu số cư trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đang học tập trung đại học và sau đại học tại các Đại học, Trường đại học, Học viện trong hệ thống giáo dục quốc dân**

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

#### **1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.**

Xã Nguyệt An là xã nằm ở phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, cách Trung tâm của tỉnh Thanh Hóa khoảng 65 km. Phía Đông giáp xã Minh Sơn, phía Tây giáp xã Lương Sơn, phía Bắc xã Ngọc Lặc và xã Giao An, phía Nam giáp xã Kiên Thọ; xã được hình thành sau khi sáp nhập 03 xã gồm: xã Vân Am, xã Phùng Giáo và xã Nguyệt An thành xã Nguyệt An; xã Nguyệt An có tổng diện tích tự nhiên là 9.851,3 ha (98,52km<sup>2</sup>), trong đó: Nhóm đất nông nghiệp 8.533,12 ha chiếm 86,62%; đất phi nông nghiệp 1.012,52 ha chiếm 10,28%; đất chưa sử dụng 305,65 ha chiếm 3,1%; Dân số theo số liệu dữ liệu dân cư tính đến ngày 19/3/2026 là 23.446 người, trong đó: dân số đăng ký thường trú 23.135 người, tạm trú 311 người; Trên địa bàn xã có 34 thôn với 5.216 hộ, trong đó: Hộ nghèo 122 hộ, hộ cận nghèo 117 hộ; có 04 dân tộc anh em chủ yếu, trong đó: người Mường chiếm 87,84%, người Giao chiếm 1,63%, người Thái chiếm 1,18%, người Kinh chiếm 8,99%, các dân tộc khác chiếm 0,36%. Hiện nay, xã được công nhận là xã Khu vực 3 (Khu vực đặc biệt khó khăn).

#### **2. Việc thực hiện chính sách về giáo dục – đào tạo cho con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ năm 2024 đến 2025.**

Việc thực hiện chính sách về giáo dục – đào tạo cho con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024–2025 tiếp tục được triển khai đồng bộ, gắn với mục tiêu bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng.

Chính sách được thực hiện trên cơ sở các chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc và giáo dục, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cùng các nghị định, thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan cụ thể như:

+) Quyết định số: 157/2007/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; Quyết định Số: 05/2022/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 3 năm 2022 quyết định về sửa đổi, bổ

sung một số điều của quyết định số 157/2007/QĐ-TTG ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

UBND xã Nguyệt Ân phối hợp với MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội xã, phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội Ngọc Lặc, chỉ đạo các thôn rà soát các đối tượng, trong năm 2024, 2025 có tổng số 24 sinh viên được hỗ trợ vay vốn kinh phí 1.090.000.000 đồng.

+) Nghị định Số 238/2025/NĐ-CP, ngày 03 tháng 9 năm 2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

### **3. Việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số.**

Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh Thanh Hóa về phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ.

Căn cứ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước như Nghị quyết số 52-NQ/TW về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030; cùng với các kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh Thanh Hóa, địa phương đã cụ thể hóa bằng các kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách được đẩy mạnh thông qua nhiều hình thức, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của phát triển nguồn nhân lực. Đặc biệt chú trọng đối tượng là học sinh, sinh viên, người lao động là đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm triển khai, tập trung vào các nội dung như: đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hỗ trợ học sinh, sinh viên vùng dân tộc thiểu số theo các chính sách ưu đãi; cử tuyển, đào tạo theo địa chỉ; bồi dưỡng cán bộ cơ sở là người dân tộc thiểu số.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT**

### **1. Phạm vi**

Trên địa bàn các thôn, làng vùng đồng bào DTTS trong địa bàn xã.

### **3. Đối tượng**

a. Người học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thường trú trên địa bàn xã.

b. Người học là người dân tộc thiểu số thường trú tại các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c. Người học là người dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn xã có thành

tích học tập đạt loại giỏi trở lên.

### **III. BÁO CÁO THỰC TRẠNG ĐỐI TƯỢNG CẦN HỖ TRỢ**

#### **1. Thông tin chung**

+ Tổng số người dân tộc thiểu số đang học tập trung trên địa bàn xã năm 2024, 2025.

- Đại học: 54 người; Sau đại học: 02 người.

+ Phân theo giới tính: 34 nam và 20 nữ; Dân tộc Mường 53, 01 dân tộc Thái.

#### **2. Thông tin chi tiết từng đối tượng**

*(Báo cáo theo biểu mẫu gửi kèm)*

#### **3. Điều kiện kinh tế – xã hội**

##### ***Nguồn thu nhập gia đình:***

Chủ yếu từ sản xuất nông, lâm nghiệp; một số hộ có thêm thu nhập từ lao động tự do, buôn bán nhỏ lẻ. Thu nhập nhìn chung còn thấp, không ổn định, phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết và thị trường.

##### ***Mức chi phí học tập ( học phí, sinh hoạt):***

Chi phí học tập bao gồm học phí theo quy định, chi phí mua sắm sách vở, tài liệu, đồ dùng học tập và chi phí sinh hoạt (ăn, ở, đi lại). Đối với sinh viên học xa nhà, chi phí sinh hoạt chiếm tỷ trọng lớn, tạo áp lực đáng kể cho gia đình.

##### ***Nguồn hỗ trợ hiện có ( học bổng, vay vốn, trợ cấp):***

Sinh viên đã được tiếp cận một số chính sách hỗ trợ như miễn, giảm học phí; cấp học bổng; hỗ trợ chi phí học tập; vay vốn tín dụng ưu đãi. Tuy nhiên, mức hỗ trợ còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế.

#### **2. Khó khăn, vướng mắc:**

**Về tài chính:** Nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp nên khả năng chi trả chi phí học tập dài hạn còn gặp nhiều khó khăn.

**Về chỗ ở:** Thiếu chỗ ở ổn định, đặc biệt đối với sinh viên học xa nhà; điều kiện ký túc xá còn hạn chế.

**Về sinh hoạt:** Chi phí sinh hoạt tăng cao; điều kiện ăn, ở, đi lại còn nhiều khó khăn.

**Về học tập:** Thiếu trang thiết bị học tập, điều kiện tiếp cận công nghệ còn hạn chế; một số học sinh, sinh viên phải vừa học vừa làm, ảnh hưởng đến kết quả học tập.

#### **3. Nhu cầu hỗ trợ:**

**Về học phí:** Đề nghị tiếp tục miễn, giảm học phí hoặc hỗ trợ học phí ở mức cao hơn.

**Về sinh hoạt phí:** Cần có chính sách hỗ trợ chi phí sinh hoạt hàng tháng phù hợp với thực tế.

**Về chỗ ở/ký túc xá:** Hỗ trợ tiền thuê thuê phòng cho sinh viên.

**Về vay vốn ưu đãi:** Tăng mức vay, kéo dài thời gian vay và thời gian trả nợ.

#### **4. Đánh giá chung**

##### **Thuận lợi:**

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền trong việc ban hành và triển khai các chính sách hỗ trợ; môi trường học tập ngày càng được cải thiện; một số chương trình hỗ trợ đã phát huy hiệu quả tích cực.

##### **Khó khăn:**

Nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế; việc triển khai chính sách ở một số nơi chưa đồng đều; đời sống của một bộ phận đối tượng còn nhiều khó khăn.

##### **Nguyên nhân:**

Do điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn; nguồn ngân sách còn hạn chế; công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách chưa sâu rộng; một số quy định, thủ tục còn phức tạp.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đề xuất chính sách**

**Mức hỗ trợ cụ thể:** Đề nghị nâng mức hỗ trợ học phí, chi phí học tập và sinh hoạt phí phù hợp với tình hình thực tế; bổ sung các khoản hỗ trợ đối với đối tượng đặc biệt khó khăn.

**Đối tượng thụ hưởng:** Sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo; sinh viên là người dân tộc thiểu số; sinh viên vùng đặc biệt khó khăn.

**Điều kiện áp dụng:** Có xác nhận của chính quyền địa phương; đáp ứng các tiêu chí về hoàn cảnh kinh tế và kết quả học tập theo quy định.

##### **2. Kiến nghị**

**Đối với cấp trên:** Đề nghị tiếp tục quan tâm, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các chính sách hỗ trợ; ban hành, điều chỉnh các chính sách phù hợp với thực tiễn; đơn giản hóa thủ tục hành chính.

**Đối với các cơ quan liên quan:** Tăng cường phối hợp trong triển khai thực hiện chính sách; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến; hướng dẫn cụ thể, kịp thời để đối tượng được thụ hưởng đầy đủ các chính sách.

##### **Nơi nhận:**

- Ban Dân tộc HĐND tỉnh
  - TT Đảng ủy, HĐND xã
  - Chủ tịch, các PCT UBND
- (để báo cáo);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Đăng Cường**